TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2021/HS-ST
Ngày 25/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Quang – Giáo viên trường Trung học Bùi Sỹ Hùng.

2. Ông Trần Thanh Phong- Chủ tịch ủy ban nhân xã Phú Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đinh Bảo Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2011, đối với bị cáo:

Võ Tấn P, sinh ngày 30/11/2003; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Võ Lộc S và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo có 01 người anh sinh năm 1997; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự : Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 27 ngày 03/8/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BĐ đến ngày 03/11/2021. Hiện tại bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 25 ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện BĐ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Tấn P* **:** Ông Võ Lộc S, sinh năm 1976, nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn BĐ, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre - Là cha ruột của bị cáo (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Tấn Phát:* Ông Hồ Tấn P - Là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/7/2021, Lê Hoàng T, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2002, nơi cư trú: khu phố 2, thị trấn BĐ, huyện BĐ điều khiển xe gắn máy biển số 71AB-001.03 chở theo sau Võ Tấn P, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2003, nơi cư trú: khu phố 2, thị trấn BĐ, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre đang lưu thông trên tuyến đường Nguyễn Đình Chiểu thuộc ấp BH, thị trấn BĐ, huyện BĐ thì bị Tổ tuần tra của Công an huyện dừng xe kiểm tra, do nghi vấn. Qua kiểm tra, phát hiện trên tay trái của P đang cầm 01 túi ny lon màu trắng hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khép màu xanh bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên lập biên bản phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ, gồm có:

- 01 túi ny lon màu trắng được hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khép màu xanh, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy thu trên tay trái của Võ Tấn Phát và được niêm phong.

- Một xe gắn máy hai bánh biển số 71AB-001.03, màu sơn vàng - bạc - đen, nhãn hiệu SAVANT, số máy 9FMB-7102418, số khung 1UMAXV 02418, xe cũ đã qua sử dụng, xe thuộc sở hữu của Võ Tấn P.

- Một điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, loại màn hình cảm ứng của Võ Tấn Phát.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, có số IMEI 1:86507304 3036970, IMEI 2: 86507304 3036962 của Lê Hoàng T (bút lục số 01-06).

Theo kết luận giám định số 78/2020/GĐMT ngày 21/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại methamphetamine có khối lượng là 0,1250 gam. Theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ quy định về Danh mục chất ma túy và tiền chất thì Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục II các chất ma túy được dùng hạn

chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, Điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế, thú y theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (bút lục số: 29-30)

Tại Bản cáo trạng số 40/CT-VKSBĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ truy tố bị cáo Võ Tấn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng và phát biểu quan điểm luận tội và tranh luận, đề nghị như sau:

- *Về tội danh và điều khoản áp dụng*: Hành vi của bị cáo Võ Tấn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- *Về nhân thân:* Bị cáo là người có nhân thân tốt không có tiền án tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét cho bị cáo trong việc quyết định hình phạt. Trong vụ án này, từ khi phạm tội cho đến nay bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên các tình tiết quy định tại chương XII Bộ luật hình sự 2015 về những quy định đối với người chưa đủ 18 tuổi phạm tội cũng cần được xem xét cho bị cáo .

Từ những phân tích trên, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Tấn P mức án từ 09 (chín) tháng từ đến (01) một năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy*:*

- Mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,0853 gam là ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 78/2021 có chữ ký ghi tên của Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Thành Trung và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

+ Trả lại cho bị cáo Võ Tấn P

- Một xe gắn máy hai bánh biển số 71AB-001.03, màu sơn vàng - bạc - đen, nhãn hiệu SAVANT, số máy 9FMB-7102418, số khung 1UMAXV 02418, xe cũ đã qua sử dụng.

- Một điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh loại màn hình cảm ứng.

Vì đây là của bị cáo không liên quan đến tội phạm, trong quá trình điều tra cũng như tại Tòa bị cáo có yêu cầu nhận lại.

+ Trả lại cho anh Lê Hoàng T: Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, có số IMEI 1:86507304 3036970, IMEI 2: 86507304 3036962. Vì đây là tài sản của anh Toản không liên quan đến tội phạm.

- *Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo Võ Tấn P trình bày như sau*: Bị cáo xác định nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố là đúng, bị cáo thừa nhận mình có hành vi tàng trữ trái chất ma tý như cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo không có ý kiến gì khác. Tuy nhiên, trong vụ án này đề nghị Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người chưa thành niên nên khi thực hiện hành vi phạm tội phần nào cũng ảnh hưởng đến tâm sinh lý. Đo đó, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như các quy định về người chưa thành niên phạm tội để có một mức án hợp lý trong khi quyết định hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt trở thành công dân có ít cho xã hội.

Tại tòa đại diện hợp pháp của bị cáo ý kiến như sau: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đều thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa,

bị cáo, người bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên Tòa, bị cáo Võ Tấn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với những tình tiết cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lúc 19 giờ 30 phút ngày 19/7/2021, tại khu vực sân vân động huyện BĐ thuộc ấp BH, thị trấn BĐ, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre, bị cáo Võ Tấn Ph đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1250 gam chất ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị tổ tuần tra, kiểm soát, phòng chống dịch bệnh Covid -19 của Công an huyện Bình Đại kiểm tra và bắt quả tang. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Võ Tấn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy và vi phạm vào những điều cấm của Luật phòng, chống ma túy. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, tuy bị cáo là người chưa thành niên nhưng biết được ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây tác hại cho sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống, làm thay đổi về nhân cách con người, tiềm ẩn, nguy cơ phát sinh tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra tội phạm cũng như nơi bị cáo sinh sống. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, động cơ thỏa mãn nhu cầu cá nhân không trong sáng, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên các quy định tại chương XII Bộ luật hình sự 2015 về người chưa đủ 18 tuổi phạm tội cũng cần được áp dụng cho bị cáo trong việc quyết định hình phạt.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã xội, trên cơ sở xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, động cơ và mục đích phạm tội. Xét thấy, cần thiết buộc bị cáo Phát phải chấp hành hình phạt tù mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức trong việc tôn trọng pháp luật và có điều kiện lao động, cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, đồng thời góp phần trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,0853 gam là ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 78/2021 có chữ ký ghi tên của Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Thành Trung và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre

+ Trả lại cho bị cáo Võ Tấn P:

- Một xe gắn máy hai bánh biển số 71AB-001.03, màu sơn vàng - bạc - đen, nhãn hiệu SAVANT, số máy 9FMB-7102418, số khung 1UMAXV 02418, xe cũ đã qua sử dụng.

- Một điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh loại màn hình cảm ứng.

Vì đây là của bị cáo không liên quan đến tội phạm, trong quá trình điều tra cũng như tại Tòa bị cáo có yêu cầu nhận lại.

+ Trả lại cho anh Lê Hoàng T: Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, có số IMEI 1:86507304 3036970, IMEI 2: 86507304 3036962. Vì đây là tài sản của anh Toản không liên quan đến tội phạm

[10] Lời bào chữa của Trợ giúp viện pháp lý cho bị cáo tại phiên tòa phù hợp với pháp luật và nhân định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11 Lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, xử lý vật chứng là có cơ sở phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử, nên được xem xét chấp nhận.

[12] Nguồn gốc ma túy bị cáo P khai nhận, tép ma tuý mà bị cáo tàng trữ là mua của 01 thanh niên không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã xác minh nhưng chưa có kết quả, nên đã tách hồ sơ thành một vụ việc riêng, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

]13] Đối với Lê Hoàng T là người đi chung xe với bị cáo Phát nhưng Toản không biết bị cáo Phát có tàng trữ ma túy nên xử lý Toản là đúng với quy định của pháp luật.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Tấn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 ; Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Tấn P 09 (chín) tháng tù**,** thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,0853 gam là ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 78/2021 có chữ ký ghi tên của Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Thành Trung và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre

+ Trả lại cho bị cáo Võ Tấn Phát:

- Một xe gắn máy hai bánh biển số 71AB-001.03, màu sơn vàng - bạc - đen, nhãn hiệu SAVANT, số máy 9FMB-7102418, số khung 1UMAXV 02418, xe cũ đã qua sử dụng.

- Một điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh loại màn hình cảm ứng.

+ Trả lại cho anh Lê Hoàng T: Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, có số IMEI 1:86507304 3036970, IMEI 2: 86507304 3036962.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 11năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Tấn P nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng)

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- VKSND huyện Bình Đại;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tuấn